

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận nhóm nghiên cứu mạnh Đại học Huế

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-ĐHH ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động nhóm nghiên cứu mạnh ở Đại học Huế và Quyết định số 815/QĐ-ĐHH ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức và hoạt động nhóm nghiên cứu mạnh ở Đại học Huế ban hành theo Quyết định số 234/QĐ-ĐHH ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Giám đốc Đại học Huế;

Xét kết quả phiên họp Hội đồng tư vấn xét chọn nhóm nghiên cứu mạnh Đại học Huế;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận nhóm nghiên cứu mạnh Đại học Huế giai đoạn 2020 - 2022 đối với 08 nhóm nghiên cứu sau đây: (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các nhóm nghiên cứu mạnh có trách nhiệm triển khai thực hiện các hoạt động khoa học - công nghệ và đào tạo theo hợp đồng đặt hàng nhiệm vụ của Đại học Huế và theo các quy định hiện hành của Đại học Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng, Thủ trưởng các trường đại học và viện thành viên, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Đại học Huế có liên quan và các cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT, KHCNQHQT. PKL



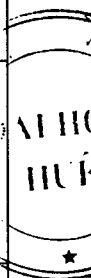
Nguyễn Quang Linh

DANH SÁCH CÁC NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH ĐẠI HỌC HUẾ GIAI ĐOẠN 2020-2022

(Kèm theo Quyết định số: 1558 /QĐ-ĐHH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế)

TT	Tên nhóm nghiên cứu	Trưởng nhóm	Các thành viên
1.	Ứng dụng công nghệ gen trong nông nghiệp	PGS.TS. Trương Thị Hồng Hải (Viện Công nghệ Sinh học, ĐH Huế)	1. TS. Nguyễn Thị Kim Cúc (Viện Công nghệ Sinh học, ĐH Huế) 2. TS. Nguyễn Đức Huy (Viện Công nghệ Sinh học, ĐH Huế) 3. TS. Hoàng Tấn Quảng (Viện Công nghệ Sinh học, ĐH Huế) 4. TS. Nguyễn Văn Phi Hùng (Viện Công nghệ Sinh học, ĐH Huế) 5. ThS. Đặng Thanh Long (Viện Công nghệ Sinh học, ĐH Huế)
2.	Phát triển bền vững sinh kế nông hộ trong bối cảnh biến đổi khí hậu và hội nhập thị trường quốc tế (tên gọi tắt: SUSLIV)	PGS.TS. Lê Thị Hoa Sen (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế)	1. GS.TS. Lê Đức Ngoan (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 2. TS. Lê Thị Hồng Phương (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 3. PGS.TS. Nguyễn Hoàng Khánh Linh (Khoa Quốc tế - ĐH Huế) 4. TS. Huỳnh Thị Ánh Phương (Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế) 5. TS. Trương Quang Hoàng (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế)
3.	Công nghệ cao trong trồng trọt (tên gọi tắt: TCP)	PGS.TS. Lê Như Cương (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế)	1. PGS.TS. Trần Thị Lệ (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 2. PGS.TS. Nguyễn Đình Thi (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 3. PGS.TS. Phan Thị Phương Nhi (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 4. TS. Trần Thu Giang (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 5. TS. Nguyễn Tiến Long (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 6. TS. Lã Thị Thu Hằng (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 7. TS. Nguyễn Văn Quy (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 8. ThS. Dương Thanh Thủy (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 9. ThS. Trần Thị Triều Hà (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 10. ThS. Thái Thị Huyền (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 11. ThS. Trần Thị Phương Nhung (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế)

TT	Tên nhóm nghiên cứu	Trưởng nhóm	Các thành viên
4.	Bảo tồn và phát triển tài nguyên dược liệu và lâm sản ngoài gỗ	TS. Trần Minh Đức (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế)	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Trần Nam Thắng (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 2. PGS.TS. Nguyễn Thị Hoài (Trường ĐH Y Dược, ĐH Huế) 3. TS. Phạm Thành (Trường ĐH Sư phạm, ĐH Huế) 4. TS. Lê Trung Hiếu (Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế) 5. ThS. Lê Thái Hùng (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 6. ThS. Văn Thị Yên (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 7. ThS. Nguyễn Hợi (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 8. ThS. Huỳnh Thị Ngọc Diệp (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 9. ThS. Hồ Đăng Nguyên (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 10. ThS. Nguyễn Thị Thương (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 11. TS. Ngô Trí Dũng (Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn Quản lý tài nguyên)
5.	Nâng cao hiệu quả truyền thông cho mạng thế hệ mới	PGS.TS. Võ Viết Minh Nhật (Cơ quan Đại học Huế)	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Lê Mạnh Thạnh (Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế) 2. TS. Đặng Thanh Chương (Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế) 3. TS. Nguyễn Hồng Quốc (Trường ĐH Sư phạm, ĐH Huế) 4. ThS. Lê Văn Hòa (Khoa Du lịch – Đại học Huế)
6.	Tài nguyên và môi trường đất (tên gọi tắt: LRSE)	PGS.TS. Huỳnh Văn Chương (Cơ quan Đại học Huế)	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Nguyễn Hoàng Khánh Linh (Khoa Quốc tế - ĐH Huế) 2. TS. Nguyễn Thị Hồng Mai (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 3. ThS. Trần Thị Phượng (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 4. TS. Lê Ngọc Phương Quý (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) 5. TS. Phạm Gia Tùng (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế)
7.	Kinh tế nông nghiệp và quản lý tài nguyên (tên gọi tắt: AENRM)	PGS.TS. Bùi Dũng Thế (Trường ĐH Kinh tế, ĐH Huế)	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Phạm Xuân Hùng (Trường ĐH Kinh tế, ĐH Huế) 2. TS. Nguyễn Đức Kiên (Trường ĐH Kinh tế, ĐH Huế) 3. TS. Tôn Nữ Hải Âu (Trường ĐH Kinh tế, ĐH Huế) 4. TS. Nguyễn Hoàng Diễm My (Trường ĐH Kinh tế, ĐH Huế) 5. TS. Lê Thanh An (Trường ĐH Kinh tế, ĐH Huế)



[Handwritten signature]

TT	Tên nhóm nghiên cứu	Trưởng nhóm	Các thành viên
8.	Vật liệu mới và ứng dụng (tên gọi tắt: HUSAMA)	PGS.TS. Đinh Quang Khiếu (Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế)	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Hoàng Thái Long (Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế) 2. PGS.TS. Trần Ngọc Tuyên (Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế) 3. PGS.TS. Nguyễn Hải Phong (Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế) 4. TS. Trần Xuân Mậu (Cơ quan ĐH Huế) 5. TS. Lê Thị Hòa (Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế) 6. PGS.TS. Phạm Khắc Liệu (Ban KHCN&QHQT ĐH Huế)

Danh sách này gồm 08 nhóm./